

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HTQ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HTQ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109112093

3. Ngày thành lập: 02/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ dân phố trù 2, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0869.132.345

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
2.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
3.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
4.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
5.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
6.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
7.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
8.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
9.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
10.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
11.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
12.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
13.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
14.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
15.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
16.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
17.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
18.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
19.	In ấn	1811
20.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
21.	Sao chép bản ghi các loại	1820

22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
23.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
24.	Cơ sở lưu trú khác	5590
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
27.	Bán buôn tổng hợp	4690
28.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
29.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
30.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
31.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
32.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
33.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
34.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
35.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
36.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
37.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
38.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
39.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
40.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
41.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
42.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
43.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
44.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
45.	Xuất bản phần mềm	5820

46.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
47.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản - Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới;	6820
48.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ hoạt động của trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
49.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
50.	Đại lý du lịch	7911
51.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành nội địa; - Kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
52.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường)	7990
53.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
54.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
55.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
56.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
57.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
58.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
59.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
60.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
61.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
62.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học; - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân; - Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học; - Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển; - Hủy bỏ amiăng, sơn chì và các vật liệu độc khác; - Hoạt động kiểm soát ô nhiễm chuyên dụng khác.	3900
63.	Xây dựng nhà để ở	4101
64.	Xây dựng nhà không để ở	4102

65.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
66.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
67.	Xây dựng công trình điện	4221
68.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
69.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
70.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
71.	Xây dựng công trình thủy	4291
72.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
73.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
74.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
75.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông; - Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; - Hoạt động của các điểm truy cập internet;	6190
76.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
77.	Cổng thông tin	6312
78.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
79.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
80.	Phá dỡ	4311
81.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
82.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
83.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
84.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
85.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
86.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
87.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Kinh doanh thực phẩm chức năng;	4632
88.	Bán buôn đồ uống	4633
89.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634

90.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
91.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
92.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
93.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
94.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
95.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
96.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đấu giá)	4799
97.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
98.	Dịch vụ đóng gói	8292
99.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
100.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
101.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
102.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
103.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
104.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
105.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
106.	Hoạt động thể thao khác	9319
107.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
108.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
109.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
110.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
111.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
112.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
113.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
114.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
115.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
116.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631

117.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
118.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619(Chính)
119.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
120.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
121.	Trồng cây lâu năm khác	0129
122.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
123.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
124.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
125.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
126.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
127.	Quảng cáo	7310
128.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
129.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
130.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
131.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
132.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn Chi tiết: Chăn nuôi lợn	0145
133.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
134.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
135.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
136.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
137.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
138.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
139.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
140.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
141.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
142.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8211
143.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ Chi tiết: Bán buôn gạo	4631
144.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

145.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
146.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
147.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
148.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
149.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
150.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
151.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
152.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
153.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
154.	Trồng cây lấy sợi	0116
155.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
156.	Trồng cây hàng năm khác	0119
157.	Trồng cây ăn quả	0121
158.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
159.	Chăn nuôi gia cầm	0146
160.	Chăn nuôi khác	0149
161.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
162.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
163.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
164.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VÕ ANH TUẤN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *20/07/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *022082000062*

Ngày cấp: *13/05/2019*

Nơi cấp: *Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P1112 Nơ 22, DT Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường
Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P1112 Nơ 22, DT Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận
Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*